

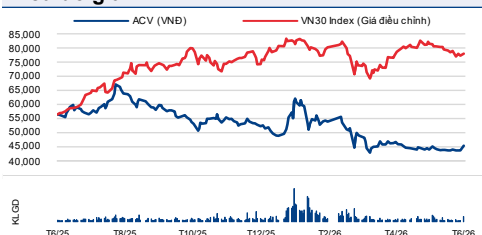
Nắm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ43,500
Tiềm năng tăng/giảm: -3.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (16/6/2026)	45,100
Mã Bloomberg	ACV.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	42,900-67,100
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	44,733
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	161,548
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	6,142
Slg CP lưu hành (tr.đv)	3,582
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,755
Slg CP NN được mua (tr.đv)	1,687
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	1.91%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	25,960	28,089	31,877
EBITDA đc (tỷ đồng)	16,882	18,530	20,695
LNTT (tỷ đồng)	14,915	14,440	6,862
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,745	8,574	3,107
FCF (tỷ đồng)	(12,809)	(49,053)	(4,257)
EPS ĐC (đồng)	2,720	2,393	867
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	19,505	21,898	22,766
T.trưởng EBITDA (%)	14.5	9.76	11.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	(18.0)	(32.2)	(63.8)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	65.0	66.0	64.9
Tỷ suất LNTT (%)	57.5	51.4	21.5
Tỷ suất LNT ĐC (%)	41.8	34.0	10.8
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	7.85	68.5	70.2
ROAE (%)	16.7	12.9	4.32
ROACE (%)	18.7	12.5	5.24
EV/doanh thu (lần)	6.03	7.50	5.97
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.28	11.4	9.19
P/E ĐC (lần)	16.6	18.8	52.0
P/B (lần)	2.31	2.06	1.98
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang
Giám đốc, Ngành Công Nghiệp
trang.ctmai@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4848

Sân bay Long Thành giữ vững tiến độ vận hành vào cuối năm 2026

- Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành đang được thi công đúng tiến độ và dự kiến chính thức đưa vào vận hành thương mại từ ngày 1/12/2026. Tuy nhiên, các cơ chế vận hành cốt lõi như phí phục vụ hành khách, phương án khấu hao tài sản và kế hoạch điều chuyển các chuyến bay từ sân bay Tân Sơn Nhất vẫn chưa được phê duyệt.
- Bên cạnh đó, ACV vừa công bố KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2026, với doanh thu 10,3 nghìn tỷ đồng (tăng 2% svck) và LNTT 5,9 nghìn tỷ đồng (giảm 7% svck). Theo đó, lợi nhuận thuần 6 tháng đầu năm 2026 nhiều khả năng sẽ đạt khoảng 4,7 nghìn tỷ đồng, giảm 7% svck và hoàn thành 49% dự báo cho cả năm 2026 của HSC – sát với kỳ vọng.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị Nắm giữ với giá mục tiêu 43.500đ và giữ nguyên dự báo lợi nhuận.

Sự kiện: Tổ chức buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích

Ngày 15/6/2026, ACV tổ chức buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích. Dưới đây là những thông tin đáng chú ý:

Sân bay Long Thành giữ vững tiến độ vận hành thương mại vào tháng 12/2026

Dự án hiện đã hoàn thành khoảng 80% công tác xây dựng và dự kiến sẽ bắt đầu vận hành thương mại vào ngày 1/12/2026, hoàn toàn sát với kỳ vọng của HSC. Giá trị giải ngân vốn đã đạt 43 nghìn tỷ đồng, tương đương 43% tổng vốn đầu tư. Tỷ lệ giải ngân thấp hơn tiến độ xây dựng thực tế chủ yếu do độ trễ về thời điểm thanh toán, vì một số hạng mục công trình đã hoàn thành khối lượng thi công nhưng chưa hoàn tất thủ tục nghiệm thu quyết toán đầy đủ. Tính đến thời điểm hiện tại, ACV vẫn chưa tiến hành giải ngân nguồn vốn vay cho dự án này và dự kiến sẽ bắt đầu kích hoạt các khoản giải ngân đầu tiên từ Q3/2026. Thông tin chi tiết liên quan đến dự án Sân bay Quốc tế Long Thành sẽ được chúng tôi thảo luận sâu hơn ở phần bên dưới.

Công bố KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2026

ACV công bố KQKD sơ bộ nửa đầu năm 2026, với doanh thu 10,3 nghìn tỷ đồng (tăng 2% svck) và LNTT 5,9 nghìn tỷ đồng (giảm 7% svck). Với kết quả này, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 có thể đạt khoảng 4,7 nghìn tỷ đồng, giảm 7% svck và hoàn thành 49% dự báo cho cả năm 2026 của HSC – sát với kỳ vọng. Chúng tôi lưu ý rằng, nhằm đảm bảo tính so sánh đồng nhất, tất cả các số liệu tài chính và tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ đều đã được điều chỉnh nhằm loại trừ đóng góp từ tài sản khu bay, Sân bay Quốc tế Phú Quốc, và dịch vụ an ninh hàng không trong cả hai giai đoạn.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 17/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Lưu lượng hành khách, ACV

Số lượng hành khách 6 tháng đầu năm 2026 sát với dự báo của HSC

Triệu khách	Q2/26	So với cùng kỳ	Svck điều chỉnh	6T26	So với cùng kỳ	Svck điều chỉnh
Trong nước	16.9	-12%	-8%	36.2	-3%	1%
Quốc tế	11.5	5%	9%	24.3	6%	13%
Tổng cộng	28.4	-6%	-2%	60.5	1%	5%

Ghi chú: Điều chỉnh do số liệu 2025 không bao gồm sân bay Phú Quốc
Nguồn: ACV, HSC

Theo ACV, sản lượng hành khách trong 6 tháng đầu năm 2026 dự kiến đạt 60,5 triệu lượt, bao gồm 36,2 triệu lượt khách trong nước và 24,3 triệu lượt khách quốc tế. Theo đó, sản lượng khách trong nước nhiều khả năng sẽ giảm 3% svck, trong khi sản lượng khách quốc tế ước tính tăng 6% svck. Nếu so sánh tương đồng bằng cách loại trừ đóng góp từ Sân bay Phú Quốc – cảng hàng không đã được chuyển giao cho Sun Group (Chưa niêm yết) vào Q4/2025 – sản lượng hành khách trong nước và quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2026 sẽ tăng lần lượt 1% và 13% svck. Yếu tố này phản ánh động lực phục hồi và tăng trưởng vững chắc của sản lượng hành khách quốc tế tại các sân bay còn lại của ACV. Trong khi đó, sản lượng khách trong nước đi ngang chủ yếu phản ánh tác động từ việc giá vé máy bay tăng cao, khi các hãng hàng không chủ động nâng giá vé để bù đắp chi phí nhiên liệu bay leo thang trong Q2/2026.

Theo ACV, sản lượng hành khách trong 6 tháng đầu năm 2026 dự kiến đạt 60,5 triệu lượt, bao gồm 36,2 triệu lượt khách trong nước và 24,3 triệu lượt khách quốc tế. Theo đó, sản lượng khách trong nước nhiều khả năng sẽ giảm 3% svck, trong khi sản lượng khách quốc tế ước tính tăng 6% svck. Nếu so sánh tương đồng bằng cách loại trừ đóng góp từ Sân bay Phú Quốc – cảng hàng không đã được chuyển giao cho Sun Group (Chưa niêm yết) vào Q4/2025 – sản lượng hành khách trong nước và quốc tế trong 6 tháng đầu năm 2026 sẽ tăng lần lượt 1% và 13% svck. Yếu tố này phản ánh động lực phục hồi và tăng trưởng vững chắc của sản lượng hành khách quốc tế tại các sân bay còn lại của ACV. Trong khi đó, sản lượng khách trong nước đi ngang chủ yếu phản ánh tác động từ việc giá vé máy bay tăng cao, khi các hãng hàng không chủ động nâng giá vé để bù đắp chi phí nhiên liệu bay leo thang trong Q2/2026.

Nhìn chung, sản lượng hành khách sơ bộ 6 tháng đầu năm 2026 sát với kỳ vọng của chúng tôi, lần lượt hoàn thành 48% và 49% dự báo sản lượng khách trong nước và quốc tế cho cả năm 2026.

Sân bay Quốc tế Long Thành: Phân tích chi tiết các cơ chế vận hành

Phí phục vụ hành khách: ACV đề xuất mức phí phục vụ hành khách là 25 USD/hành khách tại sân bay Long Thành và hiện đang chờ Bộ Tài chính phê duyệt. Mức phí đề xuất này bằng mức phí tại sân bay Nội Bài và cao hơn mức 20 USD/hành khách hiện tại của sân bay Tân Sơn Nhất. Nếu được phê duyệt, mức phí này có thể sẽ cao hơn giả định cho năm 2027 của HSC là 20 USD/hành khách, từ đó tạo ra lợi nhuận cao hơn kỳ vọng của chúng tôi ngay trong năm đầu tiên sân bay được đưa vào hoạt động. Mặc dù vậy, tác động đối với các dự báo dài hạn là không đáng kể, do mô hình định giá của chúng tôi vốn đã phản ánh giả định mức phí phục vụ hành khách sẽ tăng lên 25 USD/hành khách từ năm 2028 trở đi.

Chính sách khấu hao: BLĐ cho biết theo kế hoạch đầu tư ban đầu, chi phí khấu hao hàng năm của dự án dự kiến dao động trong khoảng 9-13 nghìn tỷ đồng. Trong đó, chi phí khấu hao sẽ đạt đỉnh trong 5-6 năm vận hành đầu tiên do áp dụng phương pháp khấu hao nhanh đối với máy móc và thiết bị. Sau giai đoạn này, chi phí khấu hao sẽ giảm dần về mức khoảng 9 nghìn tỷ đồng/năm. Hiện tại, BLĐ đang xem xét các phương án khấu hao thay thế, và chính sách cuối cùng sẽ phải chờ Bộ Tài chính phê duyệt trước khi sân bay Long Thành chính thức đi vào hoạt động. Nếu kế hoạch khấu hao ban đầu được giữ nguyên, chi phí khấu hao trong những năm đầu sẽ cao hơn giả định hiện tại của chúng tôi (vốn đang được cố định ở mức 9 nghìn tỷ đồng/năm), từ đó có khả năng dẫn đến lợi nhuận trong các năm đầu thấp hơn dự báo. Tuy nhiên, điều này chỉ ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và hoàn toàn không tác động đến EBITDA hay khả năng tạo ra dòng tiền cốt lõi của dự án.

Kế hoạch điều chuyển sản lượng hành khách sang sân bay Long Thành: Kế hoạch này hiện cũng đang trong quá trình xem xét. ACV vẫn chưa chốt phương án cuối cùng về việc điều chuyển sản lượng hành khách từ sân bay Tân Sơn Nhất sang sân bay Long Thành, và đang tiếp tục phối hợp với các hãng hàng không cùng các cơ quan có thẩm quyền để xây dựng lộ trình chuyển

đổi. Mặc dù mục tiêu dài hạn là điều chuyển khoảng 80% sản lượng khách quốc tế sang sân bay Long Thành, quá trình này sẽ được thực hiện theo từng giai đoạn trong vài năm do hệ thống hạ tầng giao thông kết nối giữa TP.HCM và sân bay mới chưa hoàn thiện. ACV cũng đang nghiên cứu các giải pháp nhằm hạn chế tối đa tình trạng gia tăng chi phí vận hành cho các hãng hàng không sau khi thực hiện điều chuyển.

Các cập nhật khác

Lợi nhuận không thường xuyên tiềm năng từ việc chuyển giao sân bay Phú Quốc. Trong Q4/2025, ACV đã hoàn tất việc chuyển giao sân bay Quốc tế Phú Quốc. BLĐ không tiết lộ giá trị chuyển nhượng cụ thể nhưng lưu ý rằng ACV sẽ ghi nhận một khoản lợi nhuận không thường xuyên từ thương vụ chuyển nhượng tài sản này. Do giá trị của thương vụ và thời gian thanh toán hiện vẫn chưa chắc chắn, chúng tôi tạm thời chưa phản ánh khoản lợi nhuận này vào mô hình định giá.

Dự án sân bay quốc tế Long Thành giai đoạn 2: ACV đã được chỉ định làm chủ đầu tư cho Giai đoạn 2 của dự án và hiện đang tiến hành lập báo cáo nghiên cứu khả thi. Tổng vốn đầu tư sơ bộ ước tính khoảng 80 nghìn tỷ đồng. Theo BLĐ, kế hoạch khấu hao nhanh ban đầu của Giai đoạn 1 (khấu hao máy móc thiết bị trong 5-6 năm như đã đề cập ở phần trên) được thiết kế nhằm đẩy nhanh tiến độ tích lũy dòng tiền để hỗ trợ nguồn vốn đầu tư cho Giai đoạn 2.

Cập nhật về khả năng chuyển sàn từ UPCoM sang HSX: BLĐ lưu ý rằng kế hoạch chuyển niêm yết từ sàn UPCoM sang HSX đã được đưa vào chiến lược phát triển dài hạn của ACV cho giai đoạn 2026–2031. Là một phần của lộ trình này, ACV hiện đang tiến hành định giá các tài sản khu bay. Sau khi hoàn tất, Nhà nước sẽ thực hiện quyền góp vốn thông qua hình thức hoán đổi/đóng góp các tài sản này vào cấu trúc vốn điều lệ mới, trong khi các cổ đông còn lại sẽ thực hiện nghĩa vụ tăng vốn bằng tiền mặt. Việc hoàn thành quy trình cấu trúc tài sản này được kỳ vọng sẽ loại bỏ các ý kiến kiểm toán ngoại trừ, từ đó mở đường cho ACV chính thức chuyển sang niêm yết trên sàn HSX.

Duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu

Do ACV vẫn chưa chốt phương án phí phục vụ hành khách cũng như chính sách khấu hao áp dụng tại dự án Sân bay Quốc tế Long Thành, HSC giữ nguyên dự báo lợi nhuận, đồng thời duy trì khuyến nghị Nắm giữ và giá mục tiêu 43.500đ. Chúng tôi nhận thấy rủi ro lợi nhuận và định giá năm 2027 cao hơn kỳ vọng nếu mức phí phục vụ hành khách tại sân bay Long Thành được Bộ Tài chính phê duyệt ở mức 25 USD/hành khách – cao hơn mức giả định hiện tại là 20 USD/hành khách. Tuy nhiên lợi nhuận và định giá thấp hơn kỳ vọng có thể xảy ra nếu chính sách khấu hao nhanh ban đầu được giữ nguyên, dẫn đến lợi nhuận của ACV trong những năm đầu vận hành LTIA xuống thấp hơn mức kỳ vọng của chúng tôi.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	22,597	25,960	28,089	31,877	37,149
Lợi nhuận gộp	13,873	15,785	15,355	9,308	13,401
Chi phí BH&QL	(1,413)	(1,867)	(1,836)	(2,046)	(2,368)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	12,461	13,919	13,519	7,262	11,032
Lãi vay thuần	1,634	517	416	(934)	81.1
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	336	432	454	477	500
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	33.4	47.5	51.4	58.3	67.9
LNTT	14,465	14,915	14,440	6,862	11,682
Chi phí thuế TNDN	(2,788)	(2,845)	(2,888)	(1,372)	(2,336)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,256)	(1,229)	(2,013)	(2,033)	(2,181)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	10,421	10,842	9,539	3,457	7,164
Lợi nhuận thuần ĐC	9,366	9,745	8,574	3,107	6,439
EBITDA ĐC	14,750	16,882	18,530	20,695	24,252
EPS (đồng)	4,787	3,925	2,663	965	2,000
EPS ĐC (đồng)	2,615	2,720	2,393	867	1,797
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,763	3,582	3,582	3,582
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	3,582	3,582	3,582	3,582
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	3,582	3,582	3,582	3,582	3,582

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	6,307	4,240	5,009	1,089	1,654
Đầu tư ngắn hạn	20,249	10,505	4,775	28,689	33,434
Phải thu khách hàng	12,309	8,253	9,155	10,761	12,996
Hàng tồn kho	294	352	441	781	822
Các tài sản ngắn hạn khác	1,537	3,492	3,778	4,288	4,997
Tổng tài sản ngắn hạn	40,695	26,842	23,158	45,608	53,902
TSCĐ hữu hình	32,920	60,119	123,995	114,274	100,367
TSCĐ vô hình	12.1	11.7	13.3	15.0	16.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	175	177	177	177	177
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,832	3,012	3,012	3,012	3,012
Tài sản dài hạn khác	647	756	762	762	762
Tổng tài sản dài hạn	36,587	64,076	127,959	118,240	104,334
Tổng cộng tài sản	77,282	90,918	151,117	163,848	158,236
Nợ ngắn hạn	396	412	445	505	589
Phả trả người bán	1,685	2,989	3,740	6,629	6,976
Nợ ngắn hạn khác	2,155	4,315	5,274	8,874	9,337
Tổng nợ ngắn hạn	7,634	11,317	13,968	23,998	25,307
Nợ dài hạn	9,346	9,300	58,256	57,830	47,674
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.40	0.40	0.40	0.40	0.40
Nợ dài hạn khác	261	371	390	409	430
Tổng nợ dài hạn	9,607	9,672	58,646	58,240	48,105
Tổng nợ phải trả	17,241	20,989	72,614	82,238	73,412
Vốn chủ sở hữu	59,984	69,873	78,447	81,553	84,768
Lợi ích cổ đông thiểu số	56.4	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	60,041	69,930	78,503	81,610	84,824
Tổng nợ phải trả và VCSH	77,282	90,918	151,117	163,848	158,236
BVPS (đ)	27,554	19,505	21,898	22,766	23,663
Nợ thuần/(tiền mặt)	3,436	5,472	53,692	57,246	46,609

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	12,461	13,919	13,519	7,262	11,032
Khấu hao	(2,289)	(2,964)	(5,011)	(13,434)	(13,220)
Lãi vay thuần	1,634	517	416	(934)	81.1
Thuế TNDN đã nộp	(2,418)	(2,582)	(2,888)	(1,372)	(2,336)
Thay đổi vốn lưu động	(2,750)	2,124	5,131	(19,711)	(9,835)
Khác	(69.1)	198	219	(1,616)	(1,370)
LCT thuần từ HKKD	9,574	16,682	21,278	147	12,649
Đầu tư TS dài hạn	(13,263)	(29,492)	(70,331)	(4,404)	(3.97)
Góp vốn & đầu tư	307	122	833	703	1,217
Thanh lý	7,156	11,028	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(5,800)	(18,342)	(69,498)	(3,701)	1,213
Cổ tức trả cho CSH	(7.20)	(8.80)	0	0	(3,225)
Thu từ phát hành CP	0	(3.94)	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(406)	(421)	48,989	(365)	(10,073)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(414)	(434)	48,989	(365)	(13,297)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,844	6,307	4,240	5,009	1,089
LCT thuần trong kỳ	3,361	(2,093)	769	(3,919)	565
Ảnh hưởng của tỷ giá	102	26.4	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,307	4,240	5,009	1,089	1,654
Dòng tiền tự do	(3,689)	(12,809)	(49,053)	(4,257)	12,645

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	61.4	60.8	54.7	29.2	36.1
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	65.3	65.0	66.0	64.9	65.3
Tỷ suất LNT (%)	46.1	41.8	34.0	10.8	19.3
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	12.8	14.9	8.20	13.5	16.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	39.3	14.5	9.76	11.7	17.2
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	42.4	4.04	(12.0)	(63.8)	107
Tăng trưởng EPS (%)	42.4	(18.0)	(32.2)	(63.8)	107
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	42.4	4.04	(12.0)	(63.8)	107
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	18.9	16.7	12.9	4.32	8.62
ROACE (%)	19.1	18.7	12.5	5.24	8.09
Vòng quay tài sản (lần)	0.31	0.31	0.23	0.20	0.23
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.77	1.20	1.57	0.02	1.15
Số ngày tồn kho	12.3	12.6	12.6	12.6	12.6
Số ngày phải thu	515	296	262	174	200
Số ngày phải trả	70.5	107	107	107	107
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	5.74	7.85	68.5	70.2	55.0
Nợ/tài sản (%)	12.6	10.7	38.9	35.6	30.5
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	7.77	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.66	0.58	3.17	2.82	1.99
Chỉ số TT hiện thời (lần)	5.33	2.37	1.66	1.90	2.13
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.60	6.03	7.50	5.97	4.71
EV/EBITDA ĐC (lần)	5.52	9.28	11.4	9.19	7.21
P/E (lần)	9.42	11.5	16.9	46.7	22.6
P/E ĐC (lần)	17.2	16.6	18.8	52.0	25.1
P/B (lần)	1.64	2.31	2.06	1.98	1.91
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn